

Bản án số: 82/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 15-8-2022.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Tuổi
2. Ông Võ Hoàng Hiếu
- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vẽ – Kiểm sát viên.
Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:
1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp CG, xã TT, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/8/2022.
2. *Bị đơn:* Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp PLH, xã АД, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2022; Bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quyền Tr trình bày:
Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, chị và anh Ngô Quốc T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã АД, huyện M vào ngày 05/02/2016. Sau khi kết hôn, anh chị cùng chung sống bên gia đình chồng tại ấp PLH, xã АД, huyện M, tỉnh Bến Tre được khoảng 02 tháng. Sau đó, anh chị cùng đi làm thuê ở tỉnh Bến Tre. Trong thời gian chung sống khoảng 05 năm, lúc đầu anh chị có hạnh phúc nhưng từ năm 2017 khi chị chuẩn bị sinh con thì chị về nhà cha mẹ ruột tại ấp CG, xã TT, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi sinh con được khoảng 06 tháng, chị để con cho bà ngoại chăm sóc và tiếp tục lên tỉnh Bến Tre cùng anh T làm thuê và anh chị bắt đầu mất hạnh phúc từ thời gian này. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh T thay đổi tính nết thường xuyên cá độ đá banh với nhiều người

làm chung trong công ty. Chị dùng rất nhiều lời lẽ để khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi, ăn nói cộc cằn, thô lỗ, chửi mắng, xúc phạm chị nhiều lần. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2020 và anh chị chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T vì không còn khả năng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Ngô Mỹ T1, sinh ngày 05/7/2017, hiện đang sống với chị và cháu phát triển bình thường. Từ khi sinh cháu T1 đến nay, anh T không chăm sóc, quan tâm, nuôi dạy và cũng không thăm nom con. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh Ngô Quốc T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh T.

Tại Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn Nh đề ngày 14/7/2022 về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị Quyền Tr và anh Ngô Quốc T có nội dung như sau:

Ông là cha ruột của chị Nguyễn Thị Quyền Tr. Chị Nguyễn Thị Quyền Tr và anh Ngô Quốc T sau khi đám cưới sống ở gia đình anh T ở xã АД, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau khi chị Tr sinh con, chị Tr gửi con cho ông bà ngoại của bé và chị Tr đi làm ở tỉnh Bến Tre, thỉnh thoảng về thăm con. Anh T đã lâu không về thăm con (cách nay hơn 01 năm). Nguyên nhân mất hạnh phúc của anh T và chị Tr như thế nào ông không nắm rõ, chỉ biết vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Tr và anh T không có gặp gỡ tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Quyền Tra. Chị Nguyễn Thị Quyền Tr được ly hôn với anh Ngô Quốc T. Về con chung: Chị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Mỹ T1, sinh ngày 05/7/2017 và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quyền Tr có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/8/2022 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là phù hợp.

Đối với bị đơn anh Ngô Quốc T mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Quyền Tr và anh Ngô Quốc T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo chị Tr trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh T thay đổi tính nết thường xuyên cá độ đá banh với nhiều người làm chung trong công ty. Chị dùng rất nhiều lời lẽ để khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi, ăn nói cộc cằn, thô lỗ, chửi mắng, xúc phạm chị nhiều lần. Chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2020 cho đến nay. Anh Ngô Quốc T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày. Xét thấy, sau khi kết hôn anh chị có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà anh chị sống bỏ mặc, không quan tâm nhau. Tại biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn Nh (cha ruột chị Tr), ông Nh cũng xác định trong thời gian sống ly thân anh T và chị Tr không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh T đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị Tr cương quyết được ly hôn với anh T vì không còn khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Ngô Mỹ T1, sinh ngày 05/7/2017, hiện đang sống với chị Tr. Sau khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo giao nộp chứng cứ cho chị Tr, anh T để cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mỗi người có đầy đủ điều kiện đảm bảo trực tiếp nuôi cháu T1 nhưng chỉ có chị Tr cung cấp được. Theo xác nhận của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất - Thương mại - Dịch vụ N - Phân xưởng * tại Vĩnh Long, chị Tr đang làm tại Công ty và có mức thu nhập trung bình mỗi tháng trên 7.000.000 đồng. Xét thấy, cháu T1 hiện đang sống với chị Tr, chị Tr có thu nhập ổn định đảm bảo trực tiếp nuôi cháu T1 và trong thời gian chị Tr trực tiếp nuôi thì cháu T1 phát triển được tốt nên giao cháu T1 cho chị Tr tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp và cũng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của cháu T1. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, việc chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản*: Theo chị Tr trình bày là vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó, không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Quyền Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Quyền Tr. Chị Nguyễn Thị Quyền Tr được ly hôn với anh Ngô Quốc T.

2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Quyền Tr tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Mỹ T1, sinh ngày 05/7/2017; Anh Ngô Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Quyền Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang